

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2018/HNGĐ- ST

Ngày 30- 11- 2018

V/v: Tranh chấp về ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNGHÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Tuấn Chiến

Ông Nguyễn Hữu Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Nam- là Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 205/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXX- ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 12/2018/TBMLPT ngày 19 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H - sinh năm 1983

Cư trú tại: Khu 05, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy Q - sinh năm 1987

Cư trú tại: Khu 13, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn xin ly hôn và những lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Duy Q tổ chức cưới vào tháng 10/2005, hai bên lấy nhau tự nguyện, nhưng lúc đó anh Q chưa đủ tuổi nên không đăng ký kết hôn. Đến ngày 28/12/2006 chị và anh Q mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Đ. Sau khi cưới, vợ chồng chị ở chung với bố mẹ anh Q tại khu 13 xã N. Ngay từ thời gian đầu chung sống, anh Q đã rượu chè, cờ bạc, trai gái, đánh đập chị. Thậm chí khi chị đang mang thai, anh Q còn đánh, dẫm chân lên bụng chị. Nghĩ thương con, thương bố mẹ nên chị cố chịu đựng, nhiều lần động viên, khuyên nhủ nhưng anh Q không thay đổi tính nết. Cuối tháng 12/2012 anh Q cãi nhau với bố mẹ đẻ, quay sang đánh

chị. Chị phải mời công an thôn đến can thiệp, bố mẹ chị đón chị về, đưa đi trạm xá khám và điều trị thương tích. Sau đó chị ở lại luôn nhà bố mẹ đẻ vì xác định không thể tiếp tục chung sống với anh Q nữa. Nay chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh Q được ly hôn, vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn.

Vợ chồng chị có 2 con: Nguyễn Văn Đ- sinh ngày 17/10/2006, Nguyễn Văn Q1- sinh ngày 27/12/2007. Hiện nay cháu Q1 ở với chị, cháu Đ ở với anh Q.

Nếu ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Q1, để anh Q nuôi cháu Đ, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên kia. Chị và anh Q không có tài sản chung, không vay nợ chung.

* Bị đơn là anh Nguyễn Duy Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng không đến Tòa án để làm việc, nên Tòa án không thu thập được lời khai của anh Q. Tuy nhiên, bà Phạm Thị T sinh năm 1961, trú tại khu 13, xã N là mẹ đẻ anh Q xác nhận: Anh Q, chị H chung sống với nhau từ tháng 10/2005, đến năm 2006 thì đăng ký kết hôn. Anh chị xảy ra mâu thuẫn do anh Q nóng tính, còn chị H hay cãi. Vợ chồng anh Q đã ly thân 6-7 năm nay. Bà vẫn mong muốn anh Q, chị H đoàn tụ để nuôi con, nhưng mâu thuẫn giữa hai người đã kéo dài, chị H không muốn quay về nữa thì không có khả năng hàn gắn. Hiện nay anh Q không ở cùng bà nữa mà ở riêng, nhưng thường đi làm xa, gửi con là cháu Đ cho bà nuôi. Anh Q đã biết việc Tòa án triệu tập để giải quyết việc ly hôn, nhưng anh Q nói là chị H muốn ly hôn thì tự giải quyết theo pháp luật, anh mặc kệ.

* Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, xác định: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đưa ra quan điểm đề nghị giải quyết vụ án như sau:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Áp dụng khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

- Xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy Q được ly hôn.
- Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Q1- sinh ngày 27/12/2007; giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Đ- sinh ngày 17/10/2006.
- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, nên không phải giải quyết.
- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy Q đăng ký kết hôn với nhau ngày 31/12/2007 tại UBND xã N, huyện Đ, đó là một hôn

nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, đã ly thân từ năm 2012 đến nay, không ai quan tâm tới ai.

Xét mâu thuẫn giữa chị H và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn anh Q là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[2] Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với anh Q theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng anh Q không lần nào có mặt để làm việc. Tòa án đã triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng anh Q vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy Tòa án căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh Q.

[3] Về con chung: Chị H và anh Q có 02 con chung: cháu Nguyễn Văn Đ- sinh ngày 17/10/2006 đang ở cùng anh Q, cháu Nguyễn Văn Q1- sinh ngày 27/12/2007 đang ở cùng chị H. Nếu ly hôn, chị H đề nghị được tiếp tục nuôi cháu Q1, để anh Q nuôi cháu Đ, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên kia. Đề nghị của chị H là hợp tình hợp lý, phù hợp nguyện vọng của hai cháu Q1, Đ, nên chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, vay nợ chung: Do chị H trình bày không có, nên không phải giải quyết. Nếu sau này anh Q có yêu cầu, sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Nhận định trên cũng phù hợp với quan điểm đề nghị của đại diện UBND xã N và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Duy Q được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Q1- sinh ngày 27/12/2007; giao cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Đ- sinh ngày 17/10/2006. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Chị H và anh Q đều có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Do nguyên đơn trình bày không có nên không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số: AA/2017/0002928 ngày 18/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị H có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Anh Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu:VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Minh Hòa